***Kế hoạch bài dạy***

**TUẦN 15**

Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt dưới cờ: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ**

**Bài 27: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc "Nếu em có một khu vườn". Biết đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc của người viết

- Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả.

- Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.

- Biết và trân trọng mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết yêu quê hương, đất nước, biết trân trọng yêu quý ước mơ của mình, của bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức tổ chức cho học sinh múa hát bài Vườn cây của Ba (Phan Nhân - Nguyễn Duy) để khởi động bài học.  Câu 1: Bài hát do ca sỹ nào thể hiện  Câu 2: Trong bài hát có những loài cây nào được nhắc đến?  Câu 3: Nếu em có một khu vườn em sẽ trồng những cây gì? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Như vậy qua bài hát ta thấy khu vườn của Ba trồng rất nhiều loại cây, vậy nếu em có một khu vườn thì em sẽ trồng những loại cây gì? em ước mình trồng những gì trong khu vườn đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Nếu em có một khu vườn. | - HS tham gia múa hát  + Ca sỹ Minh Vy  + Ba trồng các cây: lúa, hoa sầu riêng, dừa  + HS nêu tên những loại cây mình muốn trồng và giải thích lý do  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhận giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp ích lợi của các loài cây những từ ngữ diễn tả tâm trạng cảm xúc của bạn nhỏ khi nói về khu vườn mơ ước của mình.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 7 đoạn theo thứ tự  + Đoạn 1: từ đầu đến nhiều loại cây.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến công chúa  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến không ngán.  + Đoạn 4: tiếp theo cho đến đẫm sương.  + Đoạn 5: tiếp theo cho đến bay về...  + Đoạn 6 tiếp theo cho đến xinh xinh.  + Đoạn 7: đoạn còn lại.  - GV gọi 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lá me non, nở rộ, hòa lẫn,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  Em sẽ xâu những chiếc lá vàng, lá đỏ/ thành vòng lá,/ đội lên đầu,/ hóa thành công chúa//  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, đọc nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tình cảm cảm xúc của các nhân vật: Em chạy ù ù để gió thổi lồng lộng cho chong chóng xoay tít; Và ngày nào em cũng không thôi mơ ước, nếu em có một khu vườn như ở quê...  - Mời 7 HS đọc nối tiếp đoạn văn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 7 HS đọc nối tiếp các đoạn văn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả.  + Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Trong khu vườn mơ ước bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm gì?  + Câu 2: Ghép từ ngữ chỉ cây, hoa, lá trong khu vườn tưởng tượng với từ ngữ chỉ đặc điểm của nó?  + Câu 3: Em thích loại cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao?.  + Câu 4: Vì sao khu vườn diễn ra rất sống động trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ  Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em  A. Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú B. Bạn nhỏ đã có trải nghiệm về một khu vườn ở quê  C. Vì bạn nhỏ rất yêu cây cỏ  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để được cùng chơi với các bạn những trò chơi tuổi thơ như: Hái lá mít làm trâu, làm chong chóng, nhặt lá vàng, lá đỏ xâu thành vòng lá, đội lên đầu hóa thành công chúa.   |  |  | | --- | --- | | lá me non | vị chua | | hoa anh đào | phơn phớt hồng, phơn phơn tím, thoang thoảng hương | | những khóm hoa dại | bé xíu trắng muốt |   + Ví dụ: Em thích cắm hoa dại bé xíu trắng muốt vì trông nó rất xinh xắn dễ thương  + Đáp án A: Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hêị *Nói với người thân về khu vườn mơ ước của em*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - HS ôn Bải 27 và đọc trước Bài 28. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

KHOA HỌC

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Vườn của ba” –  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2:Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng và nước của một số cây. (sinh hoạt nhóm 2)**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát cây xung quanh, cho biết tên cây và nhu cầu về ánh sáng, nước của cây. Đồng thời ghi kết quả quan sát được vào câu 4 của bài 13 – VBT ( Theo kĩ thuật ổ bi )  **- Bước 2: Đánh giá lẫn nhau**  - GV mời các cặp trao đổi sản phẩm của mình cho cặp khác.  **- Bước 3: Kết luận**  - Một số cây cần nhiều nước là: lúa, rau xà lách, rêu, bèo, cây cói, cây ráy, dương xỉ,…  - Một số cây cần ít nước là: cây xương rồng, sen đá, cây lô hội, cây lưỡi hổ,...  - Một số cây cần nhiều sáng là: lúa, lục bình, chè,  - Một số cây cần ít sáng là: lá lốt, rau diếp cá, ... | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, ghi nội dung vào vở bài tập.  - Các cặp khác nhạn xét, bổ sung cho nhau.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **GV kết luận bài học :**  ***Nước ở dạng lỏng trong suốt, không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.*** | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **3. Khám phá kiến thức mới.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống.**  - Mục tiêu: Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí Các – bô – níc và nước.  - Cách tiến hành | |
| **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 10 – SGK T.54  + Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng những gì để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô - xi? Quá trình đó được gọi là gì?  **- Bước 2: Làm việc cả lớp**  **-** GV gọi 1 số cặp trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương  **- Bước 3: Kết luận**  + Thực vật sử dụng ánh sáng để làm gì?  + Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng để làm gì?  - GV nhận xét.  - Gọi HS đọc phần logo con ong trang 54 – SGK  - Từ sản phẩm của quang hợp hãy nêu vai trò của quang hợp đối với thực vật, động vật và con người? | - HS quan sát và thảo luận.  - HS trả lời.  - Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng ánh sáng, nước, khí các-bô-níc để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi.  - Quá trình đó được gọi là quang hợp.  - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  + Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí các – bô – níc, đồng thời thải ra khí ô – xi.  + Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng để sống và dự trữ một phần ở các bộ phận như: lá, củ, quả, ....  - 2 – 3 HS đọc  - Điều hoà không khí thông qua việc giải phóng khí ôxi và hấp thụ khí cacbônic. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa chậu bằng giấy màu. Sau mỗi chậu hoa là một câu hỏi, HS chọn và trả lời.  **Câu 1:** Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí ........(1)......, đồng thời thải ra khí .......(2)........"  A. các - bô - níc, ô – xi  B. ô - xi, các - bô – níc  C. ni - tơ, ô – xi  D. các - bô - níc, ni - tơ  **Câu 2:** Trong các thực vật sau, loại nào có nhu cầu ánh sáng ít?  A. Cây cà chua  B. Cây lá lốt  C. Cây hoa súng  D. Cây bắp cải  **Câu 3:** Quá trình thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí các - bô - níc, đồng thời thải ra khí ô - xi còn gọi là gì?  A. Sinh sản  B. Hô hấp  C. Quang hợp  D. Trao đổi khí  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  Câu 1 : B  Câu 2: B  Câu 3: C |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**Bài 31: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.

- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đây là hình gì?  + Câu 2: Đọc các cặp cạnh vuông góc có trong hình vuông  + Câu 3: Đọc tên các đường thẳng song song có trong hình vuông  + Câu 4: Khi vẽ hai đường thẳng vuông góc, song song cần sử dụng đồ dùng học tập nào:?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình vuông  + AB BC; BC CD;  CD DA; DA AB  + AB DC; AD BC  + Thước và ê ke  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** - Mục tiêu:  + Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.  + Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra bộ xếp hình tangram yêu cầu 3 học sinh lên bảng xếp hình chú gà  - Sau khi học sinh xếp xong hình con gà, giáo viên hỏi một số câu hỏi sau:  + Thân con gà hình gì?  + Cổ con gái hình gì?  + Các em có biết đuôi con gà hình gì không?  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/8405696618399218922/b41515996cf1bdafe4e0.jpg  - Các em hãy quan sát và cho cô biết trên hình bình hành này có các cặp cạnh nào đối diện nhau?  - Em hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau?  - GV mời 1 HS lên bảng sử dụng thước đo độ dài các cạnh của hình bình hành có bằng nhau không?  - Em hãy cho biết hình bình hành có các cặp cạnh như thế nào với nhau?  - GV nhận xét và chốt kiến thức | - 3 HS lên bảng xếp hình  - HS dưới lớp quan sát  + Hình tam giác  + Hình vuông  + Đuôi con gà chính là hình bình hành  - HS dưới lớp quan sát  - AB và DC là hai cạnh đối diện; AD và BC là hai cạnh đối diện  - Cạnh AB song song với cạnh BC; cạnh AD song song với cạnh BC  - HS lên bảng đo độ dài các cạnh và kết luận: AB = DC; AD = BC  - Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau  - HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập** - Mục tiêu:  + Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.  + Củng cố nhận biết hình bình hành  + Ôn tập đặc điểm về cạnh của hình bình hành (Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau)  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình  - Trong các hình trên, hình nào là hình bình hành?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi? (Làm việc nhóm 2)  - GV chiếu hình ảnh  Biết A, B, C, D là 4 đỉnh của một hình bình hành. Hỏi đỉnh C đã bị con vật nào che mất?  - GV gọi HS nêu tranh vẽ hình gì?  - GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận và cho biết: Nếu tứ giác ABCD là hình bình hành thì đỉnh C đã bị con vật nào che mất  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** ( Làm bài vào vở)  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV trình chiếu  - Cả lớp làm bài vào vở  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Em làm thế nào để tìm được độ dài cạnh EG?  - Em làm thế nào để tìm được các cặp cạnh song song?  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát hình  - HS lần lượt đọc miệng kết quả:  Hình A; hình C; hình E là các hình bình hành.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình ảnh  - Tranh vẽ hình bình hành  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm nêu kết quả  Đỉnh C đã bị con gà che mất.  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở  - HS đổi vở soát nhận xét.  Kết quả: a. EG = 3 dm.  b. CD BA; CD GE  - HS nêu cách làm: (Dựa vào đặc điểm của hình bình hành vì AB = 3dm nên CD = 3dm và EG = 3dm; AB = DC = EG)  - Vì ABCD là hình bình hành bên AB BC. vì CDEG là hình bình hành nên DC EG.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức như trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình bình hành  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống".  - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính từ là những từ như thế nào?  + Câu 2: Nêu 1 số tính từ  + Câu 3: Đặt câu với tính từ vừa vừa tìm được  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái….  + HS nêu tính từ  + HS đặt câu  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** - Mục tiêu:  + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về dấu gạch ngang.**  Bài 1: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2.** Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:  a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm các bước sau:  - Chuẩn bị đấ,t cho một phần đất vào chậu  - Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp  - Đặt cây vào chậu cho nốt phần đất còn lại dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây  - Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắn hơn  b. Chương trình học bổng *vì mái trường xanh* đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc - Trung - Nam.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Đáp án:  Đoạn a: dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê  Đoạn b: Các dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh  Đoạn c: Các dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  **Đáp án**:  - Trong trường hợp a các câu có dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê  - Trong trường hợp b dấu gạch ngang dùng để nối các từ trong một liên danh  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 3:**  Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó  a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội ֎ Huế ֎ Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên  b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:  ֎ Làm khung diều  ֎ Đo và cắt áo diều  ֎ Ráp các bộ phận của diều  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm bài vào vở.  a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội - Huế - Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên  b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:  - Làm khung diều  - Đo và cắt áo diều  - Ráp các bộ phận của diều  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó khuyết các dấu câu, một số dấu câu như: dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, dấu chấm...để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu câu trong hộp điền vào chố khuyết rồi dán lên bảng. Đội nào làm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài TS người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có TN với tài sản , tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  + GV đưa ra các câu hỏi và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách lên bốc thăm và trả lời câu hỏi bày tỏ quan điểm của bản thân về việc tôn trọng tài sản của người khác.  a. Em đã bao giờ tự ý sử dụng tài sản của người khác chưa?  b. Nếu được làm lại, em sẽ làm gì khi ấy?  - GV NX, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong lên bốc thăm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:* **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  + Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Bạn nào trong tranh thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?**  **C:\Users\ADMIN\Desktop\ảnh chụp đ đ  bài 16 tiết 1.jpg**  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Hãy kể thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và xác định được các biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác thể hiện trong các tranh 1, 4. Trong đó:  + Tranh 1: Bạn gái phát hiện hộp bút của Na bỏ quên và sẽ đem lại gửi cho bạn.  + Tranh 4: Bạn gái đã có suy nghĩ đúng, nhật kí cũng là một tài sản của người khác nên dù có nhặt được cũng không được phép mở ra xem.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.  + Nhặt được của rơi: giao nộp công an, trả lại cho người mất.  + Muốn mượn đồ dùng của bạn thì phải hỏi ý kiến.  + Mượn đồ dùng phải giữ gìn cẩn thận.  …  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Vì sao Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường?  b. Việc làm của Nam có ý nghĩa gì?  c. Theo em, vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường vì: Nam đã ý thức, biết mang đồ vật mình nhặt được đến trụ sở công an nhờ trả lại cho người bị mất và đã từ chối nhận quà khi chủ nhân của món đồ muốn cảm ơn.  b. Việc làm của Nam có ý nghĩa là: thể hiện Nam là người biết tôn trọng tài sản của người khác.  ...  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về việc tôn trọng tài sản của người khác để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

TOÁN

**Bài 31: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.

- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đây là hình gì?  + Câu 2: Đọc tên các cặp cạnh song song có trong hình bình hành ABCD  + Câu 3: Đọc tên các cặp cạnh bằng nhau có trong hình bình hành ABCD  + Câu 4: Hãy nêu lại các đặc điểm của cạnh hình bình hành?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình bình hành ABCD  + AB DC; AD BC  + AB = DC; AD = BC;  + Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** - Mục tiêu:  + Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.  + Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi.  - Cách tiến hành: | |
| - Một dụng cụ giúp ta xác định được phương hướng khi ta bị lạc (mất phương hướng) đó là gì?  - GV chiếu hình ảnh chiếc la bàn (hoặc chiếc la bàn) yêu cầu HS quan sát  - Chiếc la bàn có hình dạng như thế nào?  - Các em xác định xem kim nam châm có dạng hình gì?  - GV giới thiệu kim nam châm có dạng hình thoi.  - GV vẽ trực quan hình thoi trên bảng ô ly  - Yêu cầu HS quan sát hình thoi ABCD trên bảng, sau đó lần lượt đặt các câu hỏi để giúp HS tìm được các đặc điểm của hình thoi:  + Kể tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình thoi ABCD.  + Hãy dùng thước và đo độ dài các cạnh của hình thoi.  + Độ dài của các cạnh hình thoi như thế nào so với nhau?  - Em hãy nêu đặc điểm của hình thoi?  - GV nhận xét và chốt kiến thức | - Chiếc la bàn  - HS dưới lớp quan sát  - Chiếc la bàn thông thường là hình tròn  - Hình thoi  - HS dưới lớp quan sát  + Cạnh AB song song với cạnh DC; cạnh AD song song với cạnh BC  + HS lên bảng đo độ dài các cạnh  + Kết luận: AB = BC = CD = DA  - Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện, song song và bốn cạnh bằng nhau  - HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập** - Mục tiêu:  + Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.  + Củng cố nhận biết hình thoi  + Ôn tập về nhận biết hình thoi trên giấy kẻ ô vuông  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân nêu miệng)  - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình  - Trong các hình trên thì hình nào là hình thoi?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Tìm hình (Làm việc nhóm 2)  - GV chiếu hình ảnh  Hình thích hợp với vị trí chấm hỏi là hình thoi hay hình bình hành  - GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận tìm quy luật và cho biết hình ở vị trí dấu chấm ? là hình thoi hay hình bình hành  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - Em đã làm cách nào để biết ở vị trí dấu ? là hình thoi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm bài cá nhân vào vở )**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Quan sát hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng  - GV trình chiếu  - Cả lớp làm bài vào vở  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Em làm thế nào để tìm được đáp án đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát hìn  - HS nêu miệng kết quả:  Hình A; hình C là các hình thoi.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình ảnh  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm nêu kết quả  Hình ở vị trí dấu ? là hình thoi  - HS nêu quy luật: gọi tên các hình trong dãy hình: hình thoi; hình bình hành; hình thoi; hình bình hành; ? rồi hình bình hành. Vậy hình thích hợp với vị trí dấu ? là hình thoi (Hoặc Hình ở dấu ? phải có dạng  Đó là hình thoi)  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS quan sát  - HS làm bài vào vở  - HS đổi vở soát nhận xét.  Kết quả: Chọn B  - HS nêu: Thử tất cả các đáp án: Nối 4 đỉnh trong đáp án  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình thoi  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống".  - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

LS – Đ L

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ

- Nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi để biết Thăng Long – Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của TL – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ .

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

\* GDMT: Ô nhiễm không khí, nguồn nước, đất do phát triển sản xuất công nghiệp; Xử lí chất thải công nghiệp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về thủ đô Hà Nội với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nói cảm nhận niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội (T2) | | - HS nói cảm nhận  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:* **-** Mục tiêu:  + Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chi1ng trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **\* Hà Nội – trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng .**  **Hoạt động 5: Giải thích vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H11 – H 12 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:  + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm văn hóa quan trọng của Việt Nam.  + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm giáo dục quan trọng của Việt Nam.  - GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức | | - HS quan sát từ H11 – H12, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày    Theo dõi – nhận xét bổ sung nếu có | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức kĩ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Hoạt động 6: Hoàn thành phiếu bài tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cá nhân trả lời câu hỏi  + Vì sao Lý Công Uẩn lại chọn lại chọn thành Đại La làm kinh đô?  + Vì sao chiến thắng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 của nhân dân miền Bắc, trong đó có Hà Nội được gọi là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”  \* GDMT: Ô nhiễm không khí, nguồn nước, đất do phát triển sản xuất công nghiệp; Xử lí chất thải công nghiệp  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời  - HS nắm cần xử lý nước thải., chất thải công nghiệp...  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được những di tích lịch sử, hoặc nhân vật , hay trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào viết đúng, nhiều và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật

- Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của bản thân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; yêu động vật, trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bức tranh vẽ con vật gì?  + Câu 2: Con mèo có bộ lông màu gì  + Câu 3: Nó thường có hành động gì nổi bật?  + Câu 4: Bạn nào có thể bắt chước tiếng mèo kêu không nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Con mèo  + Bộ lông màu tam thể  + Bắt chuột  + HS bắt chước: meo, meo..  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập** - Mục tiêu:  + Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật  + Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. NXvề hình thức trình bày của các đoạn văn.  b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?  c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.  *Đoạn 1: Trời nắng gắt. Con ong* ***xanh biếc*** *to bằng quả ớt nhỡ lướt nhanh những cặp chân* ***dài*** *và* ***mảnh*** *trên nền đất. Bụng nó* ***tròn, thon, bóng loáng****, mặt trời chiếu vào* ***óng ánh*** *xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngước đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giơ hai chân trước vuốt râu rồi lại bay lê,n đậu xuống,* ***thoăn thoắt*** *rà khắp mảnh vườn.*  *Đoạn 2: Rô ron bám theo vây rô mẹ, tung tăng lên lỏi quanh các nhánh cây, rễ cỏ, ngập nước. Nó* ***nô nghịch như một đứa trẻ hiếu động****. Khi thì nó ngậm một cái rễ cỏ kéo mạnh cho chìm xuống rồi* ***phóng vuốt qua như một mũi tên****. Lúc nó lại* ***ngoi lên như đang chơi trốn tìm****, đảo mắt nhìn theo bóng gã chuồn chuồn. Nó tròn miệng thở, làm mặt nước nổi lên một cái* ***bong bóng nhỏ tí xíu như hạt ngọc trong suốt trên mặt nước***  *Đoạn 3: Cái vòi của voi con thật kỳ lạ. Gần như không có việc gì mà* ***chú*** *không dùng đến vòi.* ***Chú*** *dùng vòi để thở, để nhận biết lá lành hay lá độc, để phun bụi đất phủ lên lưng vào những trưa nắng, để dò đường và rẽ lối đi trong rừng....Đặc biệt, vòi còn giúp voi con* ***biểu lộ tâm tình:*** *Chú đập vòi chan chát xuống đất khi* ***giận dữ,*** *đu đưa vòi khi* ***thoải mái, yên tâm****. Nhưng vượt lên tất cả, cái vòi giúp giúp voi con tồn tại: Voi con dùng vòi để hít nước khi khát, để bẻ cành và vơ cỏ lên miệng khi ăn,..*  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Qua bài tập 1 các em đã được tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn miêu tả con vật trong bài tập 2*  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:  a. Đoạn 1 tả con ong, đoạn 2 tả con cá rô, đoạn 3 tả cái vòi của con voi con.  b. Đoạn 1: Các từ ngữ in đậm là các tính từ, giúp cho việc miêu tả con vật trở nên cụ thể sinh động hơn.  Đoạn 2: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp so sánh để miêu tả hoạt động của con vật và môi trường xung quanh, nó giúp cho con vật và hoạt động của nó trở nên sinh động hơn.  Đoạn 3: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp nhân hóa giúp biểu hiện những trạng thái tâm lý, cảm xúc của con vật giống như những trạng thái tâm lý cảm xúc của con người.  c. HS trình bày được lý do vì sao thích cách miêu tả đó.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Bài tập 2: Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV chiếu một số hình ảnh về con vật, yêu cầu HS nêu tên con vật  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, đọc một số đoạn văn hay trước lớp, trao đổi, góp ý, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS quan sát và nêu tên các con vật  - HS làm bài vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: tranh con chó, tranh con gà, tranh con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có con vật ở trong tranh khoảng 3-4 câu tả về con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

**Bài 28: BỐN MÙA MƠ ƯỚC (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.

- Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học.  + Em nghĩ gì về ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát?  + Hãy nói về ước mơ của em?  + Em mơ ước điều đó khi nào? vì sao em mơ ước như vậy?  - Mỗi người trong chúng ta ai cũng có ước mơ giống như bạn nhỏ trong bài hát vậy. Để xem các bạn nhỏ đã chia sẻ về ước mơ của các bạn ấy như thế nào, bây giờ chúng ta sẽ đọc và tìm hiểu bài thơ: Bốn mùa mơ ước | - HS lắng nghe bài hát.  + Bạn nhỏ trong bài hát ước mơ rất nhiều điều: ước mơ làm bác sĩ, ước mơ làm cô giáo...  + HS nêu mơ ước của mình  + HS nêu một vài lý do  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nắng xuân, muôn nơi, nỗi niềm, nắng hạ, nồng oi, lung linh...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Em mơ mình/ là cánh én*  *Gọi nắng xuân / về muôn nơi*  *Trong veo/ nỗi niềm/ thương mến*  *Hòa trong rộn rã/ tiếng cười//*  ***-***GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  ***-***2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3,4 đọc với giọng rạo rực, hào hứng; khổ thơ 5 đọc với giọng vui vẻ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi mùa bạn nhỏ mơ ước điều gì?  Câu 2: Cùng bạn hỏi - đáp về lý do bạn nhỏ có những mơ ước đó trong mỗi mùa  + Vi sao bạn nhỏ mơ là cánh én?  + Vì sao bạn nhỏ mơ ước là cơn gió?  + Vì sao bạn nhỏ mơ là vầng trăng tỏ?  + Vì sao bạn nhỏ mơ là ngọn lửa?  Câu 3: Theo mơ ước của bạn nhỏ, khung cảnh mỗi mùa hiện ra có gì đẹp? Em thích khung cảnh nào nhất? Vì sao?  Câu 4: Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì về mơ ước của tuổi thơ? chọn câu trả lời dưới đây hoặc Nêu ý kiến của em?  A. Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời.  B. Mơ ước của em được đến mọi miền đất nước.  C. Mơ ước đứa trẻ thơ đi tới tương lai.  - GV giải thích thêm: Bài thơ muốn nói với chúng ta rằng mỗi người đều có mơ ước, chúng cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ đó, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + mùa xuân bạn nhỏ mơ ước làm cảnh đẹp. Mùa hạ bạn nhỏ mơ ước làm làn gió. Mùa thu bàn nhỏ mơ ước làm vầng trăng. Mùa đông bạn nhỏ mơ ước làm ngọn lửa.  - HS trả lời tự do theo ý thích của mình:  + Vì bạn nhỏ muốn gọi mùa xuân ấm áp, tươi vui trở về.  + Vì bạn nhỏ muốn làm mát những ngày nắng hạ oi nồng và cùng mây bay nơi đó, đem mưa làm dịu mát cho muôn nơi.  + Vì bạn nhỏ muốn được sáng lung linh giữa trời thu và được vui cùng những ngôi sao nhỏ.  + Vì bạn nhỏ muốn xua tan cái giá lạnh của mùa đông, mang lại sự ấm áp, vui tươi của con người và vạn vật.  + Mùa Xuân hiện ra vẻ không gian đầy nắng và rộn rã tiếng cười. Mùa hè hiện ra với khung cảnh những ngày nắng hạ oi nồng, có mây bay và có mưa làm mát không gian. Mùa thu hiện ra với khung cảnh đêm trăng (có thể là đêm trăng rằm trung thu), có vầng trăng sáng giữa trời với hàng ngàn ngôi sao lấp lánh. Mùa đông hiện ra với khung cảnh ấm áp của bữa cơm chiều quê đông đủ các thành viên trong gia đình, cánh chim bay về tổ.  + Đáp án A: Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những thành ngữ nói về ước mơ của con người.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ ước mơ? Đặt câu với 2 trong số các từ vừa tìm được. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  Những thành ngữ nói về ước mơ của con người  Cầu được ước thấy  Ước sao được vậy  Muốn gì được nấy.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Từ có nghĩa giống với từ ước mơ: ao ước, hoài bão, mong ước, khát vọng Câu: Mong ước của em là có một khu vườn nhỏ xinh ở ban công để tự mình có thể trồng và chăm sóc những loài cây mà em thích  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về hình ảnh yêu thích trong bài thơ  - GV cho HS thực hiện *Kề với người thân về ước mơ của mình.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**Bài 32: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình

- Nhận biết được hình thoi trong thực tế

- Liên tưởng để tìm được những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình thoi  + Câu 2: Nêu các đặc điểm của hình bình hành  + Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.  + Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.  + E ke  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** - Mục tiêu:  + Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình. Củng cố về tạo lập hình  + Củng cố về cách sử dụng eke để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc  + Củng cố và nhận biết hình thoi thông qua hình ảnh trực quan và liên tưởng để tìm những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi.  + Củng cố về cắt ghép hình  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình trong sách giáo khoa và yêu cầu HS sử dụng eke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau hay không  - GV chiếu lên bảng để học sinh quan sát trực quan  - GV gọi HS lên bảng sử dụng ê-ke kiểm tra lại đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Tạo lập hình (Làm việc nhóm 8)  a. - GV chiếu hình ảnh  - GV yêu cầu HS gọi tên các hình  - GV chia nhóm 8, phát cho các nhóm một số mảnh ghép (nếu giáo viên chuẩn bị được nhiều mảnh ghép có thể phát cho mỗi nhóm 8 mảnh ghép) yêu cầu các nhóm ghép thành hình giống nhau như hình ở các phương án để tìm ra hình không thể ghép được  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình có thể ghép được  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương  b. - GV chiếu hình ảnh  - GV yêu cầu HS gọi tên các hình  - GV chia nhóm 8, phát cho mỗi nhóm nhóm 4 mảnh ghép, yêu cầu các nhóm ghép để tạo thành những hình A, B, C.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình A, B, C  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương  **Bài 3:** (Làm việc cá nhân)  - GV trình chiếu một số hình ảnh thực tế  - GV chỉ vào các hình ảnh và yêu cầu HS cho biết hình ảnh trên có dạng hình gì?  - GV yêu cầu HS tìm thêm các đồ vật khác trong thực tế cũng có dạng hình thoi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:** Cắt, ghép hình (Trò chơi)  - GV trình chiếu các bước cắt, ghép hình  - GV yêu cầu HS quan sát hình trên bảng và cho biết để cắt, ghép được hình thoi thì phải thực hiện mấy bước?  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi. GV chia nhóm ( mỗi nhóm 4 bạn) thi cắt, ghép hình. Nhóm nào nhanh nhất sẽ tuyên dương  - GV quan sát các nhóm thực hiện  - GV gọi HS trưng bày sản phẩm  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát hình và dùng e ke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi  - HS nêu miệng kết quả: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau  - 2 HS lên bảng thực hiện và kết luận: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình ảnh  HS: Hình vuông, hình tam giác, hình bình hành, hình thoi.  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ  - Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép.  Kết quả: Hình ở phương án A  Hình ở phương án B; Hình phương án C  Không thể ghép hình phương án D  - HS quan sát  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình ảnh  - HS: Hình vuông, hình thoi.  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát các bức tranh  - Hình thoi  - HS nêu các đồ vật có dạng hình thoi  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát  - 6 bước  - HS thực hiện nhiệm vụ: mang đồ dùng đã chuẩn bị ra (giấy, kéo) để cắt, ghép hình.  - Một số nhóm trưng bày sản phẩm, trình bày các bước thực hiện  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết các đồ vật có dạng hình thoi và các đồ vật có dạng hình bình hành  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình thoi hoặc hình bình hành trong thực tế".  - GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm: Một nhóm tìm đồ vật có dạng hình thoi; một nhóm tìm đồ vật có dạng hình bình hành. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

HĐTN

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tiết 44 - Sinh hoạt theo chủ đề: ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết được một số nét truyền thống quê hương mình.

- HS biết tự hào về truyền thống quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, ĐG thực tế vè moi trường nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đấp nghĩa học sinh giải đáp được một số vấn đề thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các hoạt động HS biết yêu quê hương, biết ơn anh hùng, liệt sĩ và người có công.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

\* GDKNS: Nêu những tấm gương anh dũng hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, HS thêm yêu quê hương và có hành động tốt thể hiện tình yêu QH.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Anh Hoàng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các HĐ múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV NX, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu:  + HS biết được những hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đền ơn đáp nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc nhóm:**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương:  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm chia sẻ và thảo luận:  + Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương em.  + Ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  + Những người trong cộng đồng cần được đền ơn đáp nghĩa.  + Những việc chúng ta nên làm để đền ơn đáp nghĩa.  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc, an toàn trong khi khảo sát.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào thảo luận. |
| **2) Làm việc cả lớp:**  - GV mới đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về nội dung vừa thảo luận.  - GV có thể cho HS xem tranh ảnh, video clip về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa thực tế ở địa phương. Sau khi xem xong, GV mời HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của mình về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  - GV cho HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mình đã tham gia cùng người thân hoặc chứng kiến người thân thực hiện.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến.  \* GDKNS: Nêu những tấm gương anh dũng hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm  - GV tổng kết và và rút ra kết luận: *Dân tộc Việt Nam nói chung và ở mỗi địa phương nói riêng đều có các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đó, mỗi người cần ý thức được trách nhiệm đóng góp phần công sức của mình để giúp đỡ, chị hân những người có công lao to lớn đối với đất nước.* | | - Đại diện của từng nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà bản thân đã được chứng kiến  - Võ Thị Sáu , Kim Đồng, ...  - Một số em nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS có ý thức, trách nhiệm trong việc lập kế hoạch để tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: lựa chọn hoạt động tham gia đến nơi tập nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc cả lớp:**  - GV Tổ chức cho học sinh chia sẻ về một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa có thể tham gia. Giáo viên có thể gợi ý cho học sinh những hoạt động phù hợp với lứa tuổi của mình. | - Các nhóm tổng hợp kết quả khảo sát.  - HS lắng nghe. | |
| **2) Làm việc nhóm:**  - GV tổ chức HS chia lớp thành các nhóm 4 – 6 người.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo cái ý:  + Lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đáp nghĩa.  + Xác định các công việc cụ thể cần làm.  + Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ cần thiết.  + Phân công nhiệm vụ.  + Xác định người hỗ trợ.  + Dự kiến thời gian thực hiện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | - HS chia nhóm 4 – 6 người.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - HS thực hiện thảo luận, hỏi GV những vấn đề chưa hiểu. | |
| **3) Làm việc cả lớp:**  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ kế hoạch trường lớp.  - HS và GV cùng nhận xét đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyển dương và kết luận: *Cuộc sống thanh bình, hạnh phúc và đầy đủ của chúng ta ngày hôm nay có được là nhờ công ơn của rất nhiều thế hệ các anh hùng, liệt sĩ và người có công. Vì vậy, để thể hiện tấm lòng biết ơn và tri ơn công lao của thế hệ cha ông hy sinh cho đất nước, mỗi chúng ta đều cần có trách nhiệm tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi.* | - HS lên bảng chia sẻ kế hoạch của nhóm mình.  - Một số nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học: Sưu tầm tranh ảnhm bài viết về truyền thống quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu tìm nhưng tranh ảnh, bài viết về truyền thống quê hương..  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hoipự GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của GV)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

TOÁN

**Bài 32: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song

- Nhận biết được một số loại hình đã học (hình bình hành hình, hình thoi)

- Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước và eke

- Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép tạo lập một số hình phẳng đã học

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Nêu các đặc điểm của hình thoi  + Câu 2: Hai đường chéo của hình thoi có đặc điểm gì?  + Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào?  + Câu 4: Em hãy nêu một số đồ dùng có dạng hình bình hành, hình thoi?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.  + 2 đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường  + E ke  + Giá sách, đường diềm trang trí tranh...  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**- Mục tiêu:  + Củng cố kỹ năng định hướng trong không gian và nhận biết một số loại hình phẳng đã học  + Củng cố kỹ năng nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc trên giấy kẻ ô vuông  + Củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song với đường thẳng cho trước  + Củng cố kỹ năng tưởng tượng cho học sinh.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** Chọn đáp án đúng (Làm việc nhóm)  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề  - GV chiếu hình lên bảng để học sinh quan sát trực quan  - GV yêu cầu HS nêu tên các hình?  - GV chiếu các phương án trả lời lên bảng để học sinh quan sát và suy nghĩ tìm phương án đúng  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm hình nào trong các hình trên là sản phẩm của Việt?  - GV gọi đại diện nêu kết quả  - Vì sao em lại chọn phương án D mà không chọn một trong các phương án còn lại?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** ( Làm việc cá nhân nêu miệng)  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV chiếu hình lên bảng yêu cầu hS quan sát tìm hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song  - GV hướng dẫn HS làm miệng  + Hãy nêu các đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình trên  + Hãy nêu các đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình trên  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương  **Bài 3:** (Làm vào vở)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV trình chiếu hình ảnh  - GV yêu cầu HS vẽ vào vở  - GV quan sát HS vẽ trong vở  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: ( Trò chơi)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV trình chiếu hình ảnh  - GV chia các nhóm (mỗi nhóm 4 bạn) và phát que tính cho mỗi nhóm, yêu cầu HS thi tạo hình, nhóm nào xong trước sẽ tuyên dương  - GV quan sát các nhóm xếp hình  - GV gọi HS nêu kết quả  - GV cùng học sinh kiểm tra lại kết quả bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển que tính để tạo thành các hình thoi  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát hình  - HS nêu: Hình tròn, hình bình hành, hình tam giác, hình vuông  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Đại diện nhóm nêu kết quả  Kết quả: Phương án D phù hợp với mô tả  - HS giải thích cách làm: Việc dán hình bình hành sau khi dán hình vuông và trước khi dán hình tam giác có nghĩa là 3 hình đó được dán theo thứ tự từ trước đến sau là: hình vuông, hình bình hành, hình tam giác. Hình dán trước sẽ là hình ở bên dưới trong hình vẽ.  Phương án A loại bị hình bình hành được dán trước khi dán hình vuông  Phương án B loại vì hình thoi dán trước  Phương án C loại vi hình bình hành được dán sau khi dán hình tam giác  - Các nhóm khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát hình  - HS nêu miệng kết quả:  + Hai đoạn thẳng EG và HK song song với nhau  + Hai đoạn thẳng AB và BC vuông góc với nhau  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc  - HS quan sát hình ảnh  - HS vẽ vào vở  - 1HS làm vào phiếu lớn  - HS đính phiếu lớn lên bảng và nêu cách vẽ  - Lớp nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc  - HS quan sát hình ảnh  - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công  - Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép (Đầu tiên tạo thành hình như trong sách giáo khoa rồi di chuyển hai que tính để được hai hình thoi: có một hình to và một hình nhỏ)  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết một số loại hình phẳng đã học  - GV có 2 khay (mỗi khay đựng các thẻ hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành), nhiệm vụ của các nhóm là đưa các thẻ trong khay về nhóm phù hợp (nhóm hình chữ nhật; nhóm hình thoi; nhóm hình bình hành; nhóm hình vuông).  GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm, nhóm nào tìm được nhanh và đúng nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

TIẾNG VIỆT

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với yêu cầu của bài để lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng sử dụng từ, câu văn, khả năng quan sát, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu quê hương, đất nước, yêu quý động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS:Biết được biểu hiện của tư duy sáng tạo và nguyên nhân dẫn đến thiếu tính sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát “Chú gà trống” để khởi động bài học  + Trong bài hát nói về con vật nào?  + Chú gà trống làm gì vào mỗi sáng  + Chú gáy vào mỗi sáng như vậy để làm gi?  - Mỗi con vật đều có đặc điểm về ngoài hình và đặc điểm riêng như chú gà trống trong bài hát. Để các em rèn luyện thêm kỹ năng quan sát và viết được dàn ý bài văn miêu tả con vật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Lập dàn ý bài văn miêu tả con vật. | - HS lắng nghe bài hát.  + Chú gà trống  + Chú gáy ò,ó,o..  + Để thức mọi người dậy  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài  Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó  Đề 2: Miêu tả một con vật mà em được quan sát trên tivi hoặc phim ảnh mà em yêu thích  **Bài 1. Chuẩn bị ( cá nhân)**  a. Lựa chọn con vật để miêu tả.  b. Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.  c. Lựa chọn trình tự miêu tả.  - GV yêu cầu HS đọc các bước chuẩn bị  - GV hướng dẫn cả lớp làm việc chung  + Em lựa chọn con vật nào để miêu tả  + Em đã quan sát những đặc điểm nào của con vật  + Em miêu tả con vật theo trình tự nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc đề bài  - 1 HS đọc yêu cầu các bước chuẩn bị.  - Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để chuẩn bị theo các bước  + Con gà trống, con vịt, con mèo...  + HS nêu một số đặc điểm về ngoại hình hoặc hoạt động mà bản thân đã từng quan sát, ví dụ như: Con gà trống có bộ lông àu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía. Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy... + Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm bên ngoài đến hoạt động của con vật  Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp miêu tả hoạt động của con vật  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: ( Làm vở)**  - GV yêu cầu HS đọc dàn ý trên bảng  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết dàn ý bài văn miêu tả con vật  \* GDKNS:Biết được biểu hiện của tư duy sáng tạo và nguyên nhân dẫn đến thiếu tính sáng tạo khi viết bài văn miêu tả con vật.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét nhanh một số bài của HS, tuyên dương và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - HS đọc dàn ý  - HS làm bài vào vở.  VD: 1. Mở bài  Mẹ em có nuôi một chú gà trống được khá lâu rồi.  2. Thân bài  - Tả bao quát hình dáng chú gà trống:  + Màu sắc: lông màu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía.  + Hình dáng: to.  - Tả chi tiết:  + Bộ lông: màu đen xanh, hai cánh to, úp sát vào thân hình. Lông ở cánh óng mượt, cứng và óng ánh sắc vàng đỏ.  + Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỏ gà màu vàng sậm, cứng, mổ thóc nhanh nhẹn. Mào gà đỏ chót, xoăn như đóa hoa đỏ.  + Đùi gà to, mập mạp, chắc nịch.  + Chân có cựa sắc, vảy sừng màu vàng cứng.  + Đuôi cong vồng, lông óng mượt, pha lẫn nhiều màu sắc rất đẹp.  - Hoạt động và thói quen:  + Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy.  + Chú đi loanh quanh trong vườn mổ thóc, bới giun.  3. Kết bài  Em rất yêu chú gà. Em coi chú gà như một người bạn của em  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Chỉnh sửa ( nhóm 2)**  - Các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí  - Lựa chọn được các đặc điểm nổi bật của con vật.  - GV yêu cầu HS đọc gọi ý để chỉnh sửa dàn ý  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đổi vở với bạn trong nhóm 2 để chỉnh sửa bài theo hướng dẫn  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc gợi ý  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để miêu tả con vật hoặc một số hoạt động để miêu tả hành động của con vật.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: con gà, con chó, con mèo… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 câu văn hoặc một hành động để miêu tả con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương  - GV yêu cầu HS làm trọng tài nhận xét.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS có thể bắt chước tiếng gáy của gà, hành động bới thóc, bắt chước tiếng sủa của chó, của mèo hoặc hành động rình bắt chuột của mèo  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được tuyên dương  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | |

Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT **Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Bài: Đọc bài thơ viết về ước mơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu.

- Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể về ước mơ của em  + Câu 2: Em mơ ước điều đó khi nào?  + Câu 3: Vi sao em mơ ước như vậy?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  "Người nghèo nhất trong tất cả mọi người không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ". Thật vậy, trong cuộc đời ai cũng có ước mơ và hôm nay chúng ta cùng tìm đọc và chia sẻ những cảm xúc của mình qua một số bài thơ nói về ước mơ các bạn nhé | - HS tham gia thi kể  - HS nối tiếp trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu.  + Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **1. Đọc bài thơ viết về ước mơ**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu bài thơ mình đã đọc: Tên bài thơ, tên tác giả, đọc ở đâu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  Em tìm đọc bài thơ về ước mơ qua sách báo, internet,…    - HS thảo luận theo nhóm 4.  - HS chia sẻ trước lớp  Ví dụ: Bài thơ Ước mơ của bé của tác giả Lê Thị Hồng Mai. Bài thơ: Bài ca Trái Đất của Định Hải. Bài thơ: Tập thơ thiếu nhi: Chốn thần tiên..  Đêm trăng sáng quá Nhìn lên trời cao Bé thầm ước ao Bay vào vũ trụ.  Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi Trên này thích quá Rủ bạn lên thôi.  .  - HS nhận xét bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu**.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  + Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi ước mơ của nhân vật trong bài, khổ thơ em yêu thích nhất.  - Đại diện nhóm trình bày.  Ví dụ bài ước mơ của bé  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung. |
| **3.** **Trao đổi với bạn những cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ.**  - GV yêu cầu Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  + VD: Nội dung bài thơ nói về điều gì?  + Nhân vật chính trong bài thơ là ai?  + Nhân vật đó có ước mơ gì?  + Ước mơ đó có ý nghĩa gì đối với em?  + Em hãy nêu tinh cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,...  - Gọi đại diện nhóm nêu ý kiến trao đổi  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ về ước mơ, ,...  + Nội dung chính:  + Cô bé  + Bay vào vũ tru xây nhà máy, làm bể bơi  + Tạo cho em động lực để học thật giỏi..  + Em rất ngưỡng mộ bạn nhỏ  - Đại diện nhóm chia sẻ cảm nghĩ, các nhóm khác tương tác, đưa thêm một số câu hỏi với nhóm bạn  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về ước mơ của mình và kế hoạch để đạt được ước mơ đó.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Ôn tập bài 28, đọc trước bài 29. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được tuyên dương  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

TOÁN

**Bài 32: LUYỆN TẬP CHUNG** (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố KN nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.

- Củng cố kĩ năng nhận biết được hình bình hành, hình thoi.

- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và bằng ê-ke.

- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập được một số hình phẳng đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đoạn thẳng AB vuông góc với những đoạn thẳng nào?  + Câu 2: Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng nào?  + Câu 3: Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng nào?  + Câu 4: Đoạn thẳng AD vuông góc với những đoạn thẳng nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Đoạn thẳng AB vuông góc với đoạn thẳng AD; BC.  Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng DC.  Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.  Đoạn thẳng AD vuông góc với những đoạn thẳng AB và DC  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành - Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song trên giấy kẻ ô vuông.  - Củng cố kĩ năng quan sát và ước lượng.  - Củng cố kĩ năng tạo lập hình gắn với một số hình học phẳng đã học.  - Củng cố kĩ năng tưởng tượng cho học sinh.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. Đ/S ? (Làm việc cá nhân)  Đúng điền Đ, sai điền S.  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:  Trong hình trên có:  a) Đoạn thẳng MP song song với đoạn thẳng DC  b) Đoạn thẳng AP song song với đoạn thẳng DC  c) Đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng NP  d) Đoạn thẳng GH vuông góc với đoạn thẳng AB  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: Hãy dự đoán xem hai đoạn thẳng song song trong hình dưới đây có cùng độ dài hay không. Kiểm tra lại bằng cách sử dụng thước kẻ.(Làm việc nhóm 2)  - GV yêu cầu HS nêu dự đoán của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS dùng thước đo độ dài hai đoạn thẳng đó và đưa ra kết luận.  - **GV kết luận: Hình trong bài là một loại ảo ảnh thị giác (ảo ảnh Ponzo) làm cho chúng ta dễ bị nhầm lẫn, vì vậy các con cần quan sát chính xác và dùng thước kẻ đo lại cho chính xác.**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Vẽ một hình bình hành trên giấy kẻ ô vuông như hình dưới đây. Sau đó, vẽ một đường thẳng chia hình bình hành đó thành hai phần để cắt và ghép thành một hình chữ nhật (Làm việc nhóm 4)  - GV cho HS làm theo nhóm.    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4:** Lấy các que tính để xếp thành hình dưới đây. Di chuyển 3 que tính để được 3 hình thoi (Thi ai nhanh ai đúng)    - GV mời 1 HS nêu cách làm:  - Cả lớp làm bài vào vở: | - 1 HS quan sát hình, chọn điền Đ/S  a) Đoạn thẳng MP song song với đoạn thẳng DC  Đ  b) Đoạn thẳng AP song song với đoạn thẳng DC  Đ  c) Đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng NP  S  d) Đoạn thẳng GH vuông góc với đoạn thẳng AB    Đ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận, dự đoán và dùng thước kẻ kiểm tra độ dài hai đường thẳng song song trong hình.  - HS đại diện nhóm nêu dự đoán: đoạn thẳng phía trên dài hơn đoạn thẳng phía dưới vì nó gần với hai đầu đoạn thẳng hai bên hơn.  - HS dùng thước kẻ đo và kết luận: Hai đoạn thẳng song song trong hình có cùng độ dài.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.    - Các nhóm trình bày: Để tạo được hình chữ nhật từ hình bình hành đã cho thì cần phải có cách cắt ghép làm xuất hiện các góc vuông  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS làm bài cá nhân.  - 3 HS lên bảng thi ghép hình.    - HS nhận xét và chỉ ra các hình thoi xếp được.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi tìm hai đường thẳng vuông góc, song song, các đồ vật có dạng hình thoi, hình bình hành, hình chữ nhật,… ở các đồ vật trong lớp học.  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐOC

**Bài 28: BỐN MÙA MƠ ƯỚC (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.

- Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
|  |  | |
| **2. Khám phá.** - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nắng xuân, muôn nơi, nỗi niềm, nắng hạ, nồng oi, lung linh...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Em mơ mình/ là cánh én*  *Gọi nắng xuân / về muôn nơi*  *Trong veo/ nỗi niềm/ thương mến*  *Hòa trong rộn rã/ tiếng cười//*  ***-***GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  ***-***2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3,4 đọc với giọng rạo rực, hào hứng; khổ thơ 5 đọc với giọng vui vẻ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |

KHOA HỌC

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: Đố bạn?  - GV đưa ra các câu đố về các loài cây, HS lắng đọc câu đố và giơ tay trả lời.  **+ Câu 1**: Hoa gì chỉ nhớ mùa hè  Rung rinh trước gió, đỏ hoe trên đường?  Là hoa gì?  **+ Câu 2:** Cây gì nghiêng bóng bên hè  Li li hoa tím, trái xòe đóa sao?  Là cây gì?  **+ Câu 3**: Giữa đông ngỡ bụi chà rào  Hết đông hoa nở một màu hồng tươi  Cây gì lạ thế bạn ơi  Xuân về ai cũng thích chơi trong nhà.  Là cây gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS tham gia chơi.  - Là hoa phượng.  - Là cây khế.  - Là cây hoa đào.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật và môi trường.( Làm việc nhóm 4)**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  ***-*** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý trong hình ở trang 55 SGK.    + Nêu các chất khí thực vật lấy vào và thải ra trong quá trình hô hấp. Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình hô hấp.    **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 3: Kết luận**  + Hô hấp diễn ra ở đâu?  - GV yêu cầu HS đọc chú ý về quá trình hô hấp ở logo con ong trang 55 SGK.    - GV mở rộng thêm: Cây xanh hô hấp lấy khí ô-xi và thải khí các-bô-nic, do đó, buổi tối chúng ta không nên để cây xanh và hoa trong phòng kín vì có thể gây ngộ độc do hít phải nhiều khí các-bô-níc.  **Bước 4: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 12 trang 56 SGK.  + Nêu sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.    **- Bước 5: Làm việc cả lớp**  - GV gọi đại diện 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 6: Kết luận**  Sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thưc vật với môi trường theo gợi ý: Cây lấy nước và chất khoáng từ đất vào cơ thể qua rễ cây. Sau đó được thân cây vận chuyển lên bộ phận khác của cây như lá, hoa, cành... Tiếp đến một phần lớn nước thoát ra ngoài qua lá.  **-** GV gọi HS đọc nội dung ở logo con ong SGK trang 56. | - HS thảo luận nhóm 4.  - HS báo cáo  Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý dưới đây.  - Trong quá trình hô hấp:  + Tên các chất thực vật lấy vào: khí oxi.  + Tên các chất thực vật thải ra: khí các-bô-níc.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS trả lời.  - Hô hấp diễn ra ở tất cả các bộ phận của thực vật như lá, thân, rễ,...  - 2-3 HS đọc.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát và thảo luận.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  Sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thưc vật với môi trường theo gợi ý: Cây lấy nước và chất khoáng từ đất vào cơ thể qua rễ cây. Sau đó được thân cây vận chuyển lên bộ phận khác của cây như lá, hoa, cành... Tiếp đến một phần lớn nước thoát ra ngoài qua lá.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc. |
| 3. Hoạt động luyện tập  - Mục tiêu:  **+** Ôn lại kiến thức trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.  - Cách tiến hành | |
| **Hoạt động 5: Luyện tập, vận dụng kiến thức về trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhiệm vụ trong logo luyện tập và vận dụng trang 56 – SGK  + Vì sao trời nắng đứng dưới tán cây chúng ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu?  + Vẽ sơ đồ trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường dựa vào hình gợi ý ( xem SGK ).  **- Bước 2: Làm việc cả lớp**  **-** GV gọi 1 số cặp báo cáo  - GV nhận xét tuyên dương  **- Bước 3: Kết luận**  + Cây xanh ngoài việc che nắng tạo bóng mát thì khi trời nắng, cây xanh quang hợp, quá trình quang hợp tạo ra khí ô – xi và hơi nước. Do đó, khi ngồi dưới tán cây xanh, chúng ta cảm thấy mát mẻ. | - HS quan sát và thảo luận.  - HS trả lời.  + Khi trời nắng, chúng ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu khi ở dưới tán cây là vì:  \* Thực vật quang hợp giải phóng ra oxygen sẽ giúp chúng ta thấy không khí trong lành hơn.  \* Thực vật thoát hơi nước sẽ làm giảm nhiệt độ của không khí xung quanh.  \* Hơn nữa, tán cây còn giúp chúng ta giảm bớt cường độ ánh sáng mặt trời chiếu tới.  + Sơ đồ trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường:    - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ghép chữ vào sơ đồ”  + GV chuẩn bị 2 bảng phụ to có sơ đồ sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường ( còn trống) và một số thẻ chữ. GV chia lớp thành 2 đội chơi, 2 đội có 3-4 HS lần lượt lên gắn chữ vào sơ đồ sao cho đúng. Nhóm nào gắn nhanh, chính xác sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

LS- ĐL

**Bài 10: VĂN MIẾU QUỐC TỬ GIÁM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ Văn Miếu - Quốc Tử Giám

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ .

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sơ đồ khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về Văn Miếu – Quốc Tử Giám với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu hình 1trong SGK yêu cầu  Quan sát hình 1, đọc thông tin và hãy trả lời câu hỏi:  + Vì sao Khuê Văn Các lại được chọn làm biểu tượng của thủ đô Hà Nội?  + Ngoài Khuê Văn Các, Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn có những công trình tiêu biểu nào khác?  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Văn Miếu – Quốc Tử Giám | | - HS quan sát tranh  - Cùng đọc thông tin và chia sẻ những hiểu biết của em về Văn Miếu- Quốc Tử Giám  + Khuê Văn Các thể hiện hình tượng ngôi sao Khuê là thể hiện sự vươn tới văn hóa, vươn tới tri thức của loài người.........  + Hồ Gươm, Chùa Một Cột, Lăng Chủ Tịch Hồ Chí Minh, Chùa Trấn Quốc, ......  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ Văn Miếu - Quốc Tử Giám  + Sưu tầm sử dụng tư liệu lịch sử mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **Hoạt động 1: Xác định một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ Văn Miếu - Quốc Tử Giám**  - GV mời HS làm việc nhóm 2, đọc thông tin và quan sát H2 thực hiện nhiệm vụ sau:  + Xác định một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám  - GV nhận xét tuyên dương. Mô tả thêm một số công trình kiến trúc  **Hoạt động 2: Mô tả kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, mỗi nhóm bốc thăm một công trình trong khu di tích để mô tả  + Em hãy mô tả kiến trúc và chức năng của một trong các công trình trong Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nói thêm về một trong các công trình kiến trúc | | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.  + HS quan sát thảo luận nhóm đôi  + HS lên chỉ trên hình và nêu  Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, cổng Văn Miếu, cổng Đại Thành, khu Đại Thành, cổng Đại Trung, cổng Thái Học, khu Thái Học  Theo dõi – nhận xét  + Đại diện nhóm trưởng bốc thăm một công trình kiến trúc  + Làm việc nhóm 4 thảo luận, đại diện trả lời  Nhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa một số tranh về một trong các công trình kiến trúc khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mời HS nêu cảm nghĩ của em về các công trình kiến trúc đó  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe.  + Các tổ lần lượt tham gia trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tuần 15: Tiết 44 - SHL: Triển lãm tranh về chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS giới thiệu được về truyền thống quê hương mình.

- HS thể hiện được sự tự hào về truyền thống quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: sưu tầm được tranh ảnh về truyền thống quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được nội dung và ý nghĩa của bức tranh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để thực hiện trưng bày các bức tranh của nhóm mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: tìm hiểu được nội dung và ý nghĩa của bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS quan sát một số ảnh về chủ đề truyền thống quê hương.  - Mời HS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát ảnh.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GV chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: triển lãm tranh về chủ đề truyền thống quê hương.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: các nhóm tổng hợp tranh ảnh đã sưu tầm về truyền thống quê hương:  - GV tổ chức cho HS trưng bày triển lãm tranh ảnh theo gợi ý:  + GV hướng dẫn và phân công các nhóm trưng bày tranh ảnh của nhóm mình vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để thăm quan tranh ảnh của các nhóm bạn.  + Khi các nhóm xem tranh của một nhóm, nhóm đó sẽ phân công 1 đến 2 bạn giới thiệu về nội dung và ý nghĩa các bức tranh truyền thống quê hương của nhóm mình.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - Sau khi HS đã xem tranh xong, GV tổ chức cho HS chia sẻ những nội dung sau:  + Những truyền thống quê hương em đã thấy qua các tranh ảnh.  + Cảm nhận của em khi nghe các bạn giới thiệu về truyền thống quê hương.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh anh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị cho tranh để trưng bày triển lãm:  + HS trưng bày theo hướng dẫn của GV.  + HS thực hiện thăm quan tranh ảnh của các nhóm.  - Hs chia sẻ các nội dung GV yêu cầu.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm treo tranh ảnh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về cách thể hiện tình yêu truyền thống quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

PHÒNG TRÁNH TAI NAN

**BÀI 5: PHÒNG TRÁNH TNTT DO CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết được sự nguy cơ gây tai nạn của các trò chơi nguy hiểm như: bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng, trượt patin….

- Biết cách phòng, tránh các tai nạn thương tích khi chơi các trò chơi nguy hiểm

- Thực hiện phòng, tránh các tai nạn thương tích khi chơi các trò chơi nguy hiểm

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh, ảnh mô tả một số trò chơi như: bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng trượt patin….

**III. Các hoạt động chính:**

\* Khởi động:

**Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm

*a) Mục tiêu:* HS biết được nguy cơ gây tai nạn thương tích của các trò chơi bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng trượt patin….

*b) Cách tiến hành*

- GV treo các tranh lên bảng, hướng dẫn các nhóm hoạt động: các em gọi tên các trò chơi trong tranh và kể các tai nạn thương tích có thể xảy ra do các trò chơi đó gây ra.

+ Tranh 1: Mô tả cảnh một em trai đang dùng súng cao su bắn chim do bất cẩn bắn trúng một người khác.

+ Tranh 2: Mô tả một vài em trai đang dùng súng (bắn đạn nhựa) để bắn nhau, một em bị trúng vào mặt nhăn nhó đau đớn.

+ Tranh 3: Mô tả cảnh một vài em trai đang chơi patin, một em bị ngã.

+ Tranh 4: Mô tả cảnh một vài em đang chơi đánh khăng. Một em bị que khăng bay vào đầu chảy máu.

- Các nhóm thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày, mỗi nhóm trình bày một nội dung một tranh và nêu các tai nạn thương tích khác có thể xảy ra, các nhóm khác góp ý.

- GV tổng hợp các ý kiến

*c) Kết luân:*

+ Tranh 1: Mô tả cảnh một em trai đang dùng súng cao su bắn chim. Bắn chim có thể không may bắn vào người khác gây thương tích nguy hiểm.

+ Tranh 2: Mô tả một vài em trai đang dùng súng bắn đạn nhựa để bắn nhau. Trò chơi này rất nguy hiểm, Đạn nhựa bắn vào mắt làm hỏng mắt bạn.

+ Tranh 3: Mô tả cảnh một vài em trai đang chơi patin, có em bị ngã gây thương tích nguy hiểm.

+ Tranh 4: Mô tả trò chơi đánh khăng. Khi chơi do bất cẩn, que khăng bay vào đầu gây thương tích nguy hiểm.

**Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm đôi

*a) Mục tiêu:* HS biết được cách phòng tránh các tai nạn do các trò chơi nguy hiểm trên.

*b) Cách tiến hành*

- GV nêu các yêu cầu: các nhóm hãy thảo luận làm thế nào để phòng tránh các tai nạn thương tích do các trò chơi trên?

- Các nhóm thảo luận

- Đại diện một vài nhóm trình bày, các em khác góp ý.

*c) Kết luân:*

Để phòng tránh các tai nạn thương tích do các trò chơi trên cần ghi nhớ: không nên chơi các trò chơi nguy hiểm.

**\* Kết luận chung***:*

Có rất nhiều trò chơi, các em hãy chơi các trò chơi an toàn, không chơi các trò chơi nguy hiểm như bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng trượt patin….

**.................................................................................**

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |